

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

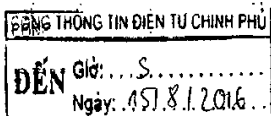
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 33 /2016/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành quy định danh mục, thời gian sử dụng
và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình trong cơ quan nhà nước,
đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 61/TB-UBND ngày 24.6.2016 của UBND tỉnh thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp UBND tỉnh ngày 21.6.2016;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 161 /TTr-STC ngày 16.6.2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình.

b) Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Bắc Ninh quản lý (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình:

Tài sản cố định vô hình là những tài sản không có hình thái vật chất mà cơ quan, tổ chức, đơn vị đã đầu tư chi phí tạo lập tài sản như: phần mềm ứng dụng, ..., thỏa mãn đồng thời cả 2 tiêu chuẩn:

- a) Có thời gian sử dụng từ 01 (một) năm trở lên;
- b) Có nguyên giá từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) trở lên.

Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản cố định căn cứ các nội dung quy định tại Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ Tài chính và nội dung quy định tại Quyết định này, thực hiện việc ghi sổ kế toán, hạch toán, theo dõi và quản lý tài sản theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc; các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

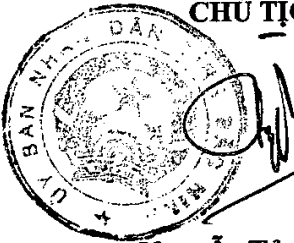
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch UBND cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

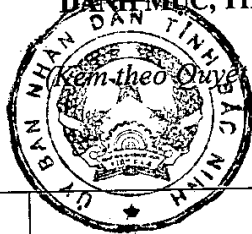
- Như điều 3;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: HC, NNTN, KTTH, PVPKTTH, PVPNNTN, CVP.

TM.UBND TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tử Quỳnh

PHỤ LỤC
DANH MỤC, THỜI GIAN SỬ DỤNG VÀ TỶ LỆ TÍNH HAO MÒN
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH
kèm theo Quyết định số: 33 /2016/QĐ-UBND ngày 04 / 8 /2016
của UBND tỉnh Bắc Ninh



STT	Danh mục	Thời gian sử dụng (năm)	Tỷ lệ hao mòn (% năm)
	Phần mềm ứng dụng		
	- Phần mềm ứng dụng cơ sở dữ liệu	5	20
	- Phần mềm kế toán	5	20
	- Phần mềm quản lý tài sản	5	20
	- Phần mềm tin học văn phòng	5	20
	- Phần mềm ứng dụng khác	5	20